

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27.9.2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Trần Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng – Chức vụ: Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mỹ L - sinh năm 1966; nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận D, TP Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Viết T - sinh năm 1958; nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận D, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L và ông Huỳnh Viết T kết hôn năm 1989, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Tây (Thanh Lộc Đán cũ), quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, ông T coi thường, không tôn trọng vợ và không quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà L đã nhiều lần gửi đơn ly hôn đến Tòa nhưng vì gia đình con cái bà đã rút đơn, nhưng sau khi rút đơn về thì ông T vẫn không thay đổi tính tình, từ tháng 3 năm 2017 đến nay mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn, mặc dù sống chung trong gia đình nhưng phần ai đả sống,

không còn quan tâm đến nhau. Nay bà L xác định mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Việt T.

Về quan hệ con chung: Bà L xác định bà và ông T có 03 con chung tên là Huỳnh Thanh D, sinh năm 1990; Huỳnh Minh T, sinh năm 1994 và Huỳnh Phước N, sinh ngày 02/2/2004. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Phước N, yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 2 triệu đồng cho đến khi con trưởng thành. Đối với 02 con là chung Huỳnh Thanh D và Huỳnh Minh T đã trưởng thành, tự có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Huỳnh Việt T, mặc dù Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Thị Mỹ L đối với ông Huỳnh Việt T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ L.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị Mỹ L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 07 tháng 5 năm 2018, bà Trần Thị Mỹ L khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Huỳnh Việt T; nơi cư trú: Số A đường B, phường C, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Ngày 22/5/2018 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Huỳnh Việt T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Việt T.

[2] *Xét về nội dung:* Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Mỹ L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, không thể hàn gắn được, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Việt T. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Huỳnh Việt T

là hợp pháp. Theo bà L trình bày trong quá trình chung sống bà và ông Huỳnh Viêt T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến gia đình, xúc phạm và không tôn trọng vợ, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, đời sống chung không thể tiếp tục. Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông T biết việc bà L ly hôn nhưng ông cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu trên của bà L; qua xác minh tại địa phương nơi ông T và bà L sinh sống thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng như bà L trình bày là có thật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông T là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Bà L xác định bà và ông T có 03 con chung tên là Huỳnh Thanh D, sinh năm 1990; Huỳnh Minh T, sinh năm 1994 và Huỳnh Phước N, sinh ngày 02/2/2004. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Huỳnh Phước N, yêu cầu ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 2 triệu đồng cho đến khi con trưởng thành. Đối với 02 con là chung Huỳnh Thanh D và Huỳnh Minh T đã trưởng thành, tự có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét yêu cầu được nuôi con của bà L, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông T là không có; Theo lời khai của cháu Huỳnh Phước N thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, xét yêu cầu trên của bà L là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về cấp dưỡng phí tổn nuôi con của bà Trần Thị Mỹ L thì thấy: Việc cấp dưỡng phí tổn của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần phí tổn cho bên nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng phải phù hợp đảm bảo nhu cầu tối thiểu cho con và người cấp dưỡng. Xét yêu cầu cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ là phù hợp phù hợp với Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình và án phí Dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Mỹ L và ông Huỳnh Viêt T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn với ông Huỳnh Viêt T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Huỳnh Phước N, sinh ngày 02/2/2004. Ông Huỳnh Viết T có nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2018, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả Tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí:

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 003762 ngày 16.5.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Ông Huỳnh Viết T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ

